

GIÁ TRỊ ĐẶC SẮC CỦA NGHỆ THUẬT TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM

• ThS. Châu Hoàng Trọng^(*)

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến những giá trị nghệ thuật mang tính chất đặc trưng của thể loại tranh dân gian Việt Nam. Qua đó góp phần làm rõ thêm những yếu tố về đặc điểm đề tài, ngôn ngữ tượng trưng, về kỹ thuật thể hiện và về giá trị tư tưởng của nghệ thuật tranh dân gian truyền thống.

Từ khóa: giá trị, nghệ thuật, tranh dân gian, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Mỹ thuật dân gian Việt Nam rất phong phú, nó bao gồm những tác phẩm do người nghệ nhân dân gian làm ra để thỏa mãn nhu cầu về mỹ thuật của quần chúng nhân dân. Đặc điểm của loại hình mỹ thuật dân gian là sự chất phác, đơn giản về tư tưởng cũng như về hình thức thể hiện.

Ngày nay, so với kiến trúc và điêu khắc dân gian thì thể loại tranh mang tính chất truyền thống của Việt Nam hiện chỉ còn lại những bản khắc, tranh in giản dị, giàu ý tứ, gắn liền với tập quán sinh hoạt và nét văn hóa của nhân dân ta thời trước, được gọi là tranh dân gian Việt Nam. Với đặc trưng của mình, tranh dân gian đã góp phần phục vụ cho nhu cầu thẩm mỹ của đông đảo nhân dân và được xem là một tài sản vô giá về mặt tinh thần của người Việt Nam, được đúc kết và giữ gìn qua hàng bao thế hệ.

Buổi ban đầu, tranh dân gian Việt Nam được khắc in hoặc vẽ với những màu đơn giản, mang tính chất tín ngưỡng - đó là những lá bùa trấn trù ma quỷ. Sau đó, nội dung và hình thức tranh dân gian Việt Nam dần dần chuyển sang những đề tài phong phú khác nhằm đáp ứng khát vọng về thẩm mỹ và để nói lên tư tưởng, tình cảm trong đời sống của người dân. Với xu thế phát triển của nghệ thuật tạo hình hiện đại, tranh dân gian Việt Nam đã có những tiếp chuyển thành công mà không mất đi giá trị truyền thống của mình. Điều đó đã minh chứng cho những giá trị đặc sắc về nghệ thuật của dòng tranh dân gian Việt Nam.

Nói về tranh dân gian Việt Nam, hiện có những bài viết, tham luận khoa học đề cập đến lịch sử phát triển và giá trị của dòng tranh này, chẳng hạn như: *Tinh minh triết trong tranh dân gian Việt Nam* (Nguyễn Vũ Tuấn Anh - 2002); *Không gian trong*

tranh dân gian Việt Nam (Vũ Anh Chương - 1973); *Làng tranh Đông Hồ* (Dương Hồng - 1974); *Tinh thần khoa học trong tranh dân gian* (Phạm Công Thành - 1972); *Tranh dân gian Việt Nam* (Nguyễn Bá Vân - 2001)...

Tuy nhiên, cùng với xu hướng phát triển của nghệ thuật hiện đại qua những trào lưu mới, hiện nay những yếu tố tạo hình truyền thống trong thể loại tranh dân gian Việt Nam có còn mang lại những giá trị đặc sắc như thế nào, là vấn đề cũng cần được quan tâm. Vì vậy, ở bài viết này tác giả sẽ đề cập đến khía cạnh về những giá trị đặc sắc mang tính chất truyền thống rõ nét của nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm đề tài trong tranh dân gian Việt Nam

Qua các giai đoạn lịch sử của đất nước, tranh dân gian Việt Nam được giữ gìn, bảo tồn và phát triển. Tranh dân gian Việt Nam có nhiều thể loại mà trong đó phổ biến nhất là thể loại tranh chúc tụng và tranh thờ.

Nhằm thỏa mãn nhu cầu về tư tưởng và tình cảm của người xem, các nghệ nhân dân gian chú trọng sáng tác xoay quanh những đề tài mà họ cảm thấy nhiều người ưa thích, phù hợp cho cuộc sống tinh thần hằng ngày và cho những hội hè, xuân tiết. Chẳng hạn như: Để dùng trong việc chúc tụng hoặc nói lên niềm mong ước đầu năm, thể loại tranh chúc phúc thật đúng với tinh thần ngày Tết và những tranh thường được ưa thích như: *Tiến tài, Tiến lộc, Thổ công, Táo quân, Tiên sư, Tiến sĩ, Tam đa, Nhi đồng, Gà đàn, Lợn đàn...* tất cả đều góp phần nói lên lòng tin tưởng và mơ ước nghìn đời của bà con nông dân mong được sống một cuộc đời ấm no, hạnh phúc.

Chủ đề sinh hoạt trong tranh dân gian Việt

^(*)Khoa Sư phạm Nghệ thuật, Trường Đại học Đồng Tháp.

Nam cũng có nhiều tác phẩm được thể hiện với những hoạt động đời thường của nhiều lớp người trong xã hội: từ kẻ sĩ, thợ thủ công, người làm ruộng, người đi buôn... cho đến ông lão câu cá, chú bé chăn trâu, thầy đồ dạy học... hoặc với các trò chơi dân gian như: múa kỳ lân, múa sư tử, đánh vật, đánh đu, bịt mắt bắt dê...

Tư tưởng về thân quyền cũng được phản ánh trong tranh dân gian qua những tư tưởng, triết lý của Phật giáo, Đạo giáo, Khổng giáo với tính chất tín ngưỡng dân gian rõ nét như *Tam Thánh, Ngọc Hoàng, Quan Âm Thị Kính...* hay qua đó để gọi lại những sự kiện lịch sử oai hùng của đất nước, đề ca ngợi những tấm gương trung can, nghĩa đảm, vì nước, vì dân của những anh hùng dân tộc được nhân dân tôn sùng như: *Trung Trắc, Trưng Nhị, Thánh Gióng, Đinh Tiên Hoàng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền...*

Không những thế, tranh dân gian còn lấy đề tài trong truyện thơ để thể hiện với tinh thần chống lại cường quyền, chống lại bất công và những tệ nạn xấu xa của xã hội cũ. Đó là những tranh vẽ: *Thạch Sanh, cuộc đời chìm nổi của Thúy Kiều, của Phạm Công và Cúc Hoa, của Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga...*

Bên cạnh đó, đề tài châm biếm cũng là một thể loại được dùng rộng rãi trong tranh dân gian Việt Nam, như một vũ khí sắc bén của nhân dân nhằm phê phán và đả kích sự hủ lậu: cảnh chồng một vợ hai, cảnh ăn của đút lót... của xã hội phong kiến đương thời. Có thể thấy những tác phẩm tiêu biểu cho thể loại này như: *Đám cưới chuột, Đánh ghen, Hái dứa...* đã góp phần bật lên sự chế giễu hài hước, dí dỏm với đầy ẩn ý và tính nhân văn sâu sắc:

“Khen ai khéo tạc nên dùa,
Kẻ trèo người hứng cho vừa một đôi”

(Đoạn thơ trong “Hái dứa”, Tranh dân gian Việt Nam).

Như vậy, với những đặc điểm về đề tài thể hiện của mình, có thể thấy rằng tranh dân gian Việt Nam là thể loại phản ánh khá trung thực và sinh động nhiều mặt của cuộc sống phong kiến đương thời.

Tranh dân gian Việt Nam được ra đời và lớn lên từ bàn tay của người nghệ nhân dân gian vốn là những nông dân hoặc thợ thủ công, lại được sàng lọc, bổ sung từ thể hệ này sang thể hệ khác, là điều kiện để nghệ thuật tranh truyền thống chứa đựng được nhiều yếu tố tích cực, với nhiều đề tài thể hiện sắc sảo, hoàn toàn phù hợp với trình độ, hoàn cảnh và tinh thần Việt Nam.

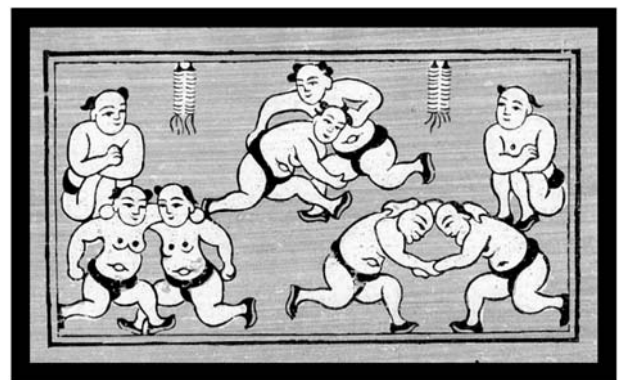
2.2. Yếu tố tượng trưng trong tranh dân gian Việt Nam

Những cái vốn có thực xung quanh cuộc sống chính là nền tảng làm cho tranh dân gian có được sức phong phú thiên hình vạn trạng trong cái nhìn và có nhiều cơ sở để sáng tạo. Vì vậy, yếu tố tạo hình ở tranh dân gian Việt Nam dường như không hề bị vun vén, gò bó khô khan theo một ước lệ hay một khuôn mẫu định sẵn nào đó đã có từ trước.

Mỗi dòng tranh trong nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam tuy có một phong cách riêng, nhưng nhìn chung về mặt bố cục của mỗi dòng tranh đều được thể hiện đầy đủ, trọn vẹn và tất cả đều được tạo hình theo “*lối vẽ đơn tuyến bình đồ*”. Mặt khác, với cách “*tạo hình thuận tay hay mắt*”, tranh dân gian Việt Nam hoàn toàn không bị phụ thuộc vào viễn cận một điểm nhìn mà được diễn tả theo lối quan sát di động với nhiều góc độ khác nhau. Do đó, khi xem tranh dân gian ta thường bắt gặp cái thú vị ở những nét ngây ngô, đơn giản



Hình 1. Đánh ghen
Tranh dân gian Việt Nam [1]



Hình 2. Đấu vật
Tranh dân gian Việt Nam [6]

ở “*yếu tố tượng trưng của hình thể*” nhưng luôn hợp lý, hợp tình.

Chính cách tạo hình này đã góp phần làm chúng ta cảm thấy yêu các cảnh đánh đu, đấu vật, rước trống... trong tranh dân gian, bởi vì chúng ta tìm thấy ở đây hình ảnh những chàng trai chắc khỏe, lạc quan với không khí vui tươi qua những trò chơi lành mạnh có tính chất truyền thống của dân tộc.

Cũng qua tranh dân gian chúng ta lại càng quý trọng, mến yêu nhân dân, những con người suốt đời một nắng hai sương cày cấy lao động, chăm lo sản xuất tụy vất vả nhưng lúc nào cũng lạc quan yêu đời, lúc nào cũng dậy lên trong ánh mắt niềm tự hào về công việc, sức lực và trí tuệ mà mình đã đóng góp.

Tinh thần sản xuất đã vậy, tinh thần đấu tranh của nhân dân ta lại càng thể hiện rõ nét hơn qua những sáng tác dân gian. Đấu tranh chống mọi trở ngại của thiên nhiên, đấu tranh chống áp bức, bất công của xã hội và nhất là đấu tranh chống ngoại xâm. Chính những bức tranh dân gian thuộc thể loại đề tài này từ lâu đã góp phần truyền bá và giáo dục cho các thế hệ chúng ta tinh thần yêu nước, yêu dân nồng nàn, đã cổ vũ chúng ta hăng hái tiến lên làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc. Khí phách anh hùng mang tính truyền thống dân tộc đó luôn luôn được miêu tả trong thể tiến công với hình ảnh quân sĩ dũng mãnh tay giáo, tay gươm lúc nào cũng xung phong đập lên đầu giặc thù mà xốc tới; còn quân giặc, đưa thì hốt hoảng đầu hàng, đưa thì tháo chạy thục mạng, đưa thì chết lả quay trên bãi chiến trường...

Do đó, khi xét về tính chất nghệ thuật có thể



Hình 3. Vinh hoa

Tranh dân gian Việt Nam [1]



Hình 4. Phú quý

Tranh dân gian Việt Nam [1]

thấy rằng, tranh dân gian Việt Nam đã luôn mang trong mình nhiều yếu tố tượng trưng trong cách tạo hình với những nét rất riêng của nghệ thuật dân tộc. Thật vậy, nếu chỉ nói riêng về đặc điểm xây dựng hình tượng qua loạt tranh chúc tụng và tranh sinh hoạt, chúng ta cũng đã thấy được phần nào về điều đó. Chẳng hạn như: Để nói đến lòng trong sạch, trinh tiết thì có hoa sen; để nói lên sự sống lâu, trường thọ thì có quả đào; muốn nói đến sự đông con, đông cháu thì có quả lựu... Hình ảnh đàn lợn, đàn gà thì tượng trưng cho sự ấm no, sung túc, đủ đầy. Mùa xuân thì có én hót; mùa hạ thì có vịt bơi trên ao; đến mùa thu thì có bướm lượn trên hoa... Hay cũng có thể lấy hoa đào, hoa mai tượng trưng cho mùa xuân; hoa sen, hoa lan tượng trưng cho mùa hạ; hoa cúc, hoa quỳnh tượng trưng cho mùa thu; bụi tre, khóm trúc tượng trưng cho mùa đông...

Người thiện thì được thể hiện qua tranh với gương mặt tròn bầu, đôi mắt hiền từ, dáng ngồi, dáng đứng khoan thai, nho nhã. Người dữ thì má bạnh, mày xếch, mắt trợn, tay dao, tay kiếm. Con trai thì mình trần; con gái thì yếm thắm, váy dài. Trẻ em thì tóc chôm trái đào, chân mày lá liễu, vàng trán cao, đôi mắt sắc; môi mím lại như đang mỉm cười, khuôn mặt đầy đặn với vẻ mặt hiền, đôi vai cong với cánh tay tròn đầy ôm lấy con gà, cá chép hoặc cành lựu, bông sen...

Do đó, dù được phản ánh đơn thuần hoặc dùng yếu tố tượng trưng hoặc cách điệu thì hình tượng chủ yếu của con người và thiên nhiên trong tranh dân gian Việt Nam vẫn là hình tượng được rút ra chủ yếu từ thực tế cuộc sống, đã trở thành “máu thịt” của nghệ thuật dân tộc khiến người xem khó có thể nhầm lẫn được.

2.3. Nét riêng về kỹ thuật thể hiện trong tranh dân gian Việt Nam

Nếu phối cảnh không gian xa gần của hội họa phương Tây sử dụng lối bố cục tuân thủ quy luật thị giác thì ở tranh dân gian Việt Nam các nghệ nhân đã dùng hình thức tạo hình mang tính chất ước lệ của nghệ thuật phương Đông để làm cơ sở sáng tạo.

Tuy nhiên khâu quan trọng trong kỹ thuật làm tranh dân gian Việt Nam chính là ở kỹ thuật khắc và in tranh. Theo các tài liệu ghi chép, có ba phương pháp kỹ thuật chủ yếu được dùng như sau: *Thứ nhất*, phương pháp sử dụng nhiều bản gỗ (với

một bản gỗ nét và nhiều bản gỗ màu); *Thứ hai*, phương pháp chỉ sử dụng một bản gỗ nét; *Thứ ba*, phương pháp không sử dụng bản gỗ mà vẽ trực tiếp vào tranh.

Ở phương pháp thứ nhất, bản gỗ nét sẽ tạo nên hình ảnh chính yếu của tranh với đường viền và những nét cần thiết của hình; bản gỗ màu sẽ tạo thành màu sắc của tranh. Cần bao nhiêu màu thì phải khắc bấy nhiêu bản gỗ màu. Các bản gỗ màu sẽ lần lượt in trên mỗi tờ tranh, trước hoặc sau là sẽ tùy thuộc vào qui luật của màu sắc. Bản gỗ nét ở phương pháp thứ hai được sử dụng như bản gỗ nét ở phương pháp thứ nhất và đó cũng là bản gỗ nét độc nhất được sử dụng suốt quá trình in tranh, thay thế cho các bản gỗ màu. Ở phương pháp này, nghệ nhân dùng cọ mềm hoặc bút lông chấm màu, phết lên những khoảng trống của hình do bản gỗ nét tạo nên. Ở phương pháp thứ ba, nghệ nhân không sử dụng bản gỗ như ở hai phương pháp trên mà chỉ dùng bút lông hoặc cọ mềm vẽ trực tiếp lên tờ tranh, theo thói quen nhà nghề.

Phương pháp thứ nhất và phương pháp thứ hai được dùng rộng rãi trong việc in tranh và sự khác biệt trong việc sử dụng bản gỗ để tạo hình và in tranh cũng chính là một trong những đặc điểm tạo nên nhiều phong cách khác nhau của nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam. Qua việc nghiên cứu sơ bộ, chúng ta biết rằng làng tranh Đông Hồ (huyện Thuận Thành, Bắc Ninh) chuyên dùng phương pháp thứ nhất và tranh Hàng Trống (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) thường dùng phương pháp thứ hai và thứ ba.

Việc khắc gỗ và in tranh là cả một quá trình phức tạp và nghiêm chỉnh. Nó đòi hỏi ở nghệ nhân một kỹ thuật thành thục, không chỉ trong việc khắc hình trên gỗ hay phết màu trên tờ tranh mà còn trong việc chọn gỗ, sử dụng giấy in. Nhiều tờ tranh, nhiều bản gỗ của mấy trăm năm trước còn lưu lại đến ngày nay vẫn dùng được, giữ được màu sắc tươi sáng, đậm đà, nên đã chứng thực được điều đó.

Bên cạnh đó, “nét” cũng là yếu tố chiếm một phần cực kỳ quan trọng trong tranh dân gian Việt Nam, quyết định đến vẻ đẹp cũng như nội dung của tranh. Người nghệ nhân dùng nét khoanh lấy các mảng màu góp phần tạo nên sự nhất quán giữa hình và mảng, giúp diễn tả được tình cảm, tính cách

nhân vật thông qua những nét viền có độ to, nhỏ, đậm nhạt khác nhau.

Thật vậy, hầu hết tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam rất chú trọng về đường nét. Chính đường nét làm nên hình trong tranh, đường nét khoanh lấy các mảng màu và giữ cho màu đậm trên giấy. Với tranh dân gian Việt Nam, đường nét đã ổn định thì từng mảng màu sẽ ổn định, toàn bộ hình cũng ổn định, tạo nên sự ăn nhịp với mảng màu và tạo ra hiệu quả hài hòa trong tổng thể của tác phẩm tranh.



Hình 5. Thầy đồ cóc
Tranh dân gian Việt Nam [3]

Những đường nét trên tranh dân gian Việt Nam chẳng những đã tạo ra dáng hình mà còn gọi ra được cả tính cách và thể chất của đối tượng. Có thể thấy ở tranh *Thầy đồ cóc*, đường nét được sử dụng mang tính chất gồ ghề, khúc khuỷu đã gọi lên cảm giác về chất da xù xì, dây cộm của con vật; tranh *Đám cưới chuột*, đường cong doãi của lũ chuột bộc lộ rõ sự nhút nhát, khép nép, sợ sệt trước con mèo già hiềm ác - được tạo bởi những đường nét cong vắn vẹo và lắt nhắt; tranh *Gà đàn*, có đường nét cong thoải mái vừa nêu được niềm vui mẹ con sum họp, sự nhí nhảnh của lũ gà con, lại vừa thấy được cả chất xộp của lông gà mẹ...



Hình 6. Đám cưới chuột
Tranh dân gian Việt Nam [5]

Trong một số dòng tranh dân gian Việt Nam tiêu biểu, nếu như đường nét của tranh Hàng Trống lưu loát, mảnh mai, dựa vào sự quân bình giữa mảng lớn và nét mảnh để tạo lực tương hỗ và vẻ bay bướm, thì ngược lại đường nét trong tranh Đông Hồ mang tính chất đầy đặn, chắc khỏe và dứt khoát - hướng người xem đến sự thuần túy, cô đọng với sự chất phác mà không kém phần tinh vi.

Về nguyên liệu làm tranh thì gỗ, giấy in và màu thường dùng nguyên liệu ở địa phương, xung quanh vùng sản xuất tranh, tất cả đều có điểm chung là dễ tìm và dễ chế biến.

Yêu cầu chính của các bản gỗ là sự bền chắc, có bền chắc mới dùng được lâu. Vì thế, nghệ nhân xưa coi các bản gỗ như một món di sản quý báu lưu truyền trong gia đình. Đối với bản gỗ nét, vì cần cho hình nét tinh tế, in được nhiều, để được dài lâu, người ta phải chọn loại gỗ vừa chắc, vừa dẻo như loại gỗ thị. Còn để tạo những mảng khắc lớn dùng trong việc in màu của hình vẽ, người ta chọn những loại gỗ mềm, mịn để làm bản gỗ màu, như gỗ dổi, gỗ mỡ.

*Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp*
(Trích “Bên kia sông Đuống” - Hoàng Cầm)

Cho đến nay giấy dó, loại giấy làm từ vỏ cây dó, vẫn giữ được vai trò đặc biệt trong việc in tranh vì có thể giữ được vẻ tươi sáng của hình nét và màu sắc do đặc tính xốp, mềm, mỏng, dai, dễ hút màu mà khi in không bị nhòe. Không chỉ thế, giấy dó có nền được phủ hồ điệp là loại giấy in lý tưởng nhất của tranh dân gian xưa và nay. Nguyên liệu “điệp” được lấy từ vỏ một loại sò vỏ mỏng ở biển, giã nhỏ, trộn nấu với “hồ tề” (loại hồ được nấu từ bột gạo tẻ) rồi dùng chổi lá thông quét lên mặt giấy dó. Nhờ chổi thông, nền giấy điệp có được những đường rạch nhỏ nhắn, mềm mại như những thớ tre, như những làn sóng nước nhịp nhàng, óng ánh, trông vừa tự nhiên, vừa có nghệ thuật, mà bản thân giấy và điệp chưa đủ sức tạo nên được.

Bên cạnh đó, màu in cũng là một nét độc đáo trong quá trình sáng tạo, khám phá, tìm tòi và ứng dụng các nguyên vật liệu gần gũi từ tự nhiên vào quá trình làm tranh. Điều này đã góp phần phản ánh cuộc sống và tâm hồn của con người Việt Nam luôn gần gũi, hòa quyện với thiên nhiên. Cách pha

chế màu cho tranh dân gian là kết quả của cả một công trình lao động trong nhiều năm và nhiều thế hệ. Các màu sắc của tranh thật là tươi sáng, giản dị và đẹp mắt; nó gắn liền với thiên nhiên nhiều màu sắc của đất nước chúng ta, quen thuộc và rất đặc trưng với đời sống nông nghiệp của người nông dân Việt Nam: màu đỏ lấy ở quả gấc hay vỏ cây vang; màu trắng lấy ở vỏ sò điệp; màu vàng lấy ở hoa hòe, quả dành dành; màu xanh lấy ở lá chàm; màu nâu lấy ở đá sỏi; màu đen lấy ở than lá tre... đã tạo ra những hòa sắc đẹp làm cho tranh dân gian Việt Nam đạt được giá trị thẩm mỹ độc đáo cả về chất liệu và kỹ thuật thể hiện.

2.4. Giá trị về tư tưởng của nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam

Mang trong mình những nét tinh túy riêng với những giá trị văn hóa to lớn, tranh dân gian Việt Nam không chỉ đơn thuần là sự gửi gắm, lời chúc phúc cho những gì tốt đẹp nhất qua hình ảnh biểu tượng dân dã, gần gũi mà quan trọng hơn là có thể chứa đựng được thông điệp ẩn ngữ đầy tính nhân văn.

Với sự phong phú, đa dạng cả về mẫu mã, thể loại, chủ đề, tranh dân gian Việt Nam góp phần phản ánh hầu như tất cả những gì diễn ra trong đời sống bình dị của người lao động từ chăn trâu thổi sáo, húng dừa, đấu vật, đánh ghen... cho tới những ước mơ, khát vọng cuộc sống như: lễ trí, nhân nghĩa, vinh hoa, phú quý hay lợn đàn, gà đàn...

Có thể nhận thấy ở đây sự hấp dẫn của tranh dân gian Việt Nam là không chỉ đề cập đến cuộc sống sung túc: thóc đầy bồ, gà lợn đầy đàn hay ước mong vinh hoa phú quý mà còn đề cập đến cuộc sống lứa đôi, vợ chồng với cái nhìn hóm hỉnh mà sâu sắc. Những ước mơ này tuy có lãng mạn nhưng không hề nặng nề bởi tôn giáo, tín ngưỡng. Đó là những ước mong lấy từ thực



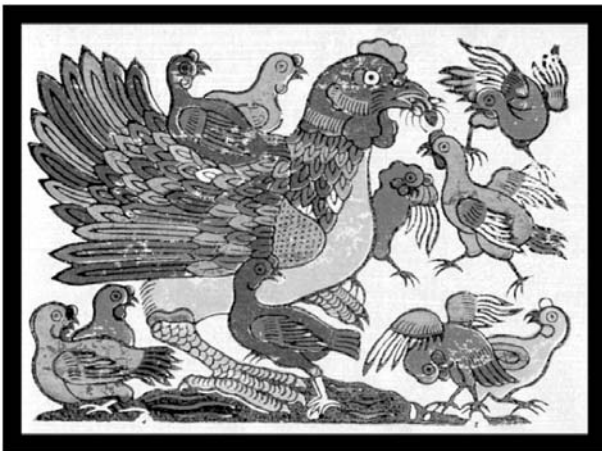
Hình 7. Chăn trâu
Tranh dân gian Việt Nam [5]

tiền làm cơ sở, lấy cái vốn đang có thực xung quanh từ sinh hoạt hằng ngày trong đời sống nông nghiệp, rồi nâng lên và biến chúng trở thành cái ước mơ. Đó không phải là cái ảo tưởng, hư vô, siêu phàm hay từ trên trời rơi xuống.

Nhìn tranh “Chăn trâu”, người xem như cảm nhận được một sự khoáng đạt, thanh thoát của tâm hồn. Trong tranh là hình ảnh một chú bé trên lưng trâu, đang say sưa ngời thỏ sáo. Con trâu lại không hề bị xô mũi, đầu ngóc lên như muốn đồng cảm với con người. Trên đầu chú bé là một chiếc lá sen được cường điệu lớn hơn bình thường nhưng vẫn rất hài hòa cân đối. Dòng chữ đề trên tranh “Diệp cái hà thanh thanh” với ý nghĩa một chiếc lá sen che trời xanh... tất cả như góp phần thể hiện tư tưởng nhân sinh về một sự an bình của cuộc sống, của ước mong tâm hồn luôn được thanh thản, được vô tư như trẻ nhỏ: buông mình trong tiếng sáo để hòa nhập với đất trời, thiên nhiên.

Xem tranh “Gà đàn” chúng ta lại càng nhận thấy đầy đủ về tình cảm mẹ con dịu hiền trong tư thế đùm bọc, quán quyết... Đặc biệt, hình ảnh gà mẹ ngậm mồi với chi tiết: nó gặm nhẹ để con mồi không thể thoát nổi, nhưng vẫn còn ngon lành không giập nát để dành nhường cho con. Chính yếu tố hình tượng nghệ thuật với đầy đủ giá trị chân, thiện, mỹ cao đẹp này, cũng chính là hiện thân của tình cảm mẹ con đã được ăn sâu vào tâm hồn của mỗi chúng ta với những rung cảm nghệ thuật phong phú.

Cái tình mẹ con ở đây, phải chăng đã được người nghệ sĩ dân gian nhân cách hóa? Và tâm lòng



Hình 8. Gà đàn
Tranh dân gian Việt Nam [4]

người mẹ chất chiu nuôi dưỡng lũ con, nhịn miệng phải chăng cũng chính là hình ảnh những bà mẹ Việt Nam từng chất chiu dành dụm, tảo tần nuôi con, lấy hạnh phúc của con làm hạnh phúc của mình. Con vui là mẹ vui, con no là mẹ no. Những tình cảm ấy dường như đã ăn sâu vào tâm hồn người nghệ sĩ dân gian như một dòng sữa mẹ với những tình cảm đẹp đẽ, một tư duy đã trở thành bản năng. Do đó, khi được dùng để sáng tác, nó đã nhanh chóng trở thành một tình cảm vốn có sẵn và được “nhập tâm” một cách ngọt ngào.

Ngoài những đề tài về tình cảm mẹ con, người nghệ nhân dân gian còn tiếp tục nâng lên, tỏa rộng ra trong tình cảm yêu thương tất cả mọi người xung quanh: từ họ hàng, bà con đến xóm giềng, làng nước... Và tình yêu đó đã trở thành tư tưởng trong cách sống, đã trở thành chủ nghĩa nhân đạo của nhân dân Việt Nam và góp phần trở thành tâm hồn dân tộc cao đẹp “thương người như thể thương thân”, “bầu ơi thương lấy bí cùng”.

Qua một số tranh dân gian, ta thấy khá rõ nét về tư tưởng và tâm hồn dân tộc, vì ở đó họ biết căm ghét những bất công trong xã hội phong kiến đã từng đè nén, ức hiếp bà con, hàng xóm láng giềng. Họ biết thể hiện lòng căm phẫn đối với những tệ nạn xã hội, đối với những hành vi bòn vét chiếm đoạt trắng trợn của tầng lớp thống trị phong kiến đã từng làm khổ sở điều đứng đến cuộc sống xưa nay vẫn yên ổn của những người nông dân. Họ lại càng căm ghét những kẻ thù ngoại xâm ập đến gây đau thương tang tóc cho mảnh đất quê hương trên Tổ quốc mình.

Đó chính là tâm hồn dân tộc đã góp phần hình thành nên giá trị tư tưởng đầy tính nhân văn của nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam. Nhờ vào đó, càng xem tranh dân gian Việt Nam càng giúp chúng ta cảm nhận đầy đủ hơn về ý nghĩa văn hóa sâu sắc, được chứa đựng qua những ẩn ý với sự nhắc nhở, răn dạy chi tiết, đầy đủ về mọi sự đúng sai, phải trái ở đời. Chính yếu tố này đã giúp tranh dân gian Việt Nam mang đậm một cái nhìn lạc quan triu mến và tha thiết đối với cuộc sống.

3. Kết luận

Tranh dân gian Việt Nam với ngôn ngữ tạo hình đơn giản, dễ hiểu, hình tượng mang tính tượng trưng và khái quát rõ ràng, đã góp phần đáp

ứng được những nhu cầu về tư tưởng, tình cảm và những mong ước của người dân lao động. Do đó, tranh dân gian Việt Nam dễ đi vào lòng người với những ấn tượng sâu sắc, góp phần phản ánh các đề tài gần gũi với đời sống sinh hoạt của nhân dân, góp phần thể hiện những ước mơ, khát vọng sống của con người.



Hình 9. Bà Triệu
Tranh dân gian Việt Nam [1]

Tranh dân gian Việt Nam là những dấu ấn

mang vẻ đẹp truyền thống, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, nó mang trong mình tất cả những tinh hoa, tinh thần của con người, đất nước Việt Nam, là nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho những thế hệ sau ngưỡng mộ tìm về nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Do đó, có thể thấy rằng, tranh dân gian như dòng máu chảy trong mỗi con người Việt Nam là giá trị cao đẹp về mặt tinh thần và là vốn sống cho mỗi chúng ta, những người đi tìm cái đẹp của cuộc sống, đi tìm cái vốn dĩ là thân quen mộc mạc của đất trời và con người Việt Nam.

Trên con đường phát triển của nghệ thuật tạo hình hiện đại, giá trị truyền thống của nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam vẫn mãi luôn là nền tảng về tâm hồn, vẫn mãi là niềm tự hào và là giá trị nghệ thuật dân tộc đáng được trân trọng, bảo tồn và phát huy./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Vũ Tuấn Anh (2002), *Tinh minh triết trong tranh dân gian Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [2]. Vũ Anh Chương (1973), *Không gian trong tranh dân gian Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [3]. Trương Hạnh (1997), *Tranh khắc gỗ Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [4]. Dương Hồng (1974), *Làng tranh Đông Hồ*, NXB Đại học Tổng hợp.
- [5]. Đặng Nam (1995), *Tranh dân gian Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc.
- [6]. Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược (2011), *Đồ họa cổ Việt Nam*, NXB Mỹ thuật.
- [7]. Nguyễn Bá Vân (2001), *Tranh dân gian Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

THE EXCLUSIVE VALUE OF VIETNAM FOLK PAINTING ART

Summary

This article refers to the exclusive art values of Vietnam folk paintings. Thereby, it somehow clarifies the characteristics of topics, symbolic language, painting techniques and philosophies of traditional folk painting art.

Key word: value, art, folk painting, Vietnam.

Ngày nhận bài: 13/8/2015; Ngày nhận lại: 15/2/2016; Ngày duyệt đăng: 4/4/2016.